

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày 29- 01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Mên

Bà Phước Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân – Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 13 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2026/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

- Nguyễn Thành N, sinh ngày 12/9/1978, tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi cư trú ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1949; bị cáo có vợ tên Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1983 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12 tháng 9 năm 2025 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1972; nơi cư trú ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1977; nơi cư trú ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long (vợ bị hại, có mặt)

2/ Bà Huỳnh Thị Đ1, sinh năm 1952; nơi cư trú ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long (mẹ bị hại, ủy quyền cho bà Dương Thị Mỹ H)

3/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950; nơi cư trú ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long (cha bị hại, ủy quyền cho bà Dương Thị Mỹ H).

4/ Cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 19/02/2001; nơi cư trú ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long (con bị hại, ủy quyền cho bà Dương Thị Mỹ H).

5/ Cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 08/03/2013; nơi cư trú ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long (con bị hại). Do bà Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1977; nơi cư trú ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long là mẹ ruột đại diện hợp pháp (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Nhựt H1, sinh ngày 08/11/2005; nơi cư trú ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Ông Lê Văn N2, sinh ngày 23/07/1977; nơi cư trú ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Dương Văn Tuấn L1, sinh ngày 10/6/1996; nơi cư trú ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc L2, sinh ngày 12/02/2002; nơi cư trú ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 12/5/2025, bị cáo Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô biển số 84K7-5394, trên xe chở một bao vôi nặng khoảng 50 kg (đặt ở ba ga phía trước) và một bao phân bón nặng khoảng 50 kg (đặt ở ba ga chở hàng phía sau), lưu thông trên tuyến đường tỉnh 912, theo hướng từ xã M đi xã C. Khi đến đoạn đường thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay thuộc ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo điều khiển xe đi gần mép đường bên phải (cách mép đường khoảng 30cm), tốc độ khoảng 20-30 km/h. Trong lúc đang điều khiển xe, bị cáo phát hiện bao phân bón phía sau bị nghiêng, lệch nên quay đầu nhìn lại để kiểm tra rồi quay mặt lại phía trước thì phát hiện xe của mình đang lao thẳng vào một xe cắm lô tự chế bằng kim loại do ông Nguyễn Nhựt H1 đậu sát mép đường bên phải (trong khu vực sân nhà bà Nguyễn Thị Ngọc L2). Do khoảng cách chỉ còn khoảng 02 mét, bị cáo không kịp xử lý, dẫn đến phần tay cầm bên phải của xe mô tô va chạm vào phần đuôi phía trên bên trái của xe cắm lô. Sau va chạm, xe mô tô của bị cáo bị mất kiểm soát, loạng choạng và lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi. Cùng thời điểm này, ông Nguyễn Trọng N1 điều khiển xe mô tô biển số 84H3-0426 đi từ phía sau, trên phần đường bên trái theo chiều đi, đang trong quá trình vượt một xe mô tô khác do một phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển. Khi xe mô tô của bị cáo đi được thêm khoảng 8.80 mét thì xe mô tô của ông N1 vừa đến, bên phải bánh trước xe mô tô của ông N1 va chạm vào bên trái bánh trước của xe mô tô do bị cáo điều khiển, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Nguyễn Trọng N1 bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh, nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong vào lúc khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày.

Qua kiểm tra, bị cáo Nguyễn Thành N và ông Nguyễn Trọng N1 không có nồng độ cồn, không có dương tính với ma túy tại thời điểm điều khiển xe xảy ra tai nạn giao thông. Bị cáo và ông N1 có giấy phép lái xe theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng hiện trường và khám phương tiện liên quan vụ tai nạn giao thông xác định:

- Hiện trường tai nạn giao thông xảy ra là đoạn đường thẳng nằm trên tuyến đường tỉnh 912, loại đường 02 chiều được trải bê-tông nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, không có chướng ngại vật, mặt đường rộng 5.50 mét, không có vạch kẻ đường ở giữa (vạch tim đường).

- Các dấu vết được đo vào mép đường bên phải theo xã M đi xã C làm mép đường chuẩn để đo đạc.

- Vùng va chạm đầu tiên của xe mô tô biển số 84K7-5394 với xe tự chế không nằm trong phần đường xe chạy mà nằm trong lề đường bên phải theo hướng xã M đi xã C (trong khu vực sân nhà bà Nguyễn Thị Ngọc L2), tâm vùng va chạm đến mép đường chuẩn là 0.15 mét.

- Vùng va chạm của đầu tiên của xe mô tô biển số 84K7-5394 với xe mô tô biển số 84H3-0426 nằm trên phần đường bên trái hướng xã M đi xã C, tâm vùng va chạm cách mép đường chuẩn là 3.80 mét (qua phần đường bên trái 1.05 mét).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông. Bản kết luận giám định số: 92/KL-KTHS-KV3, ngày 09/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận:

- Tay cầm bên phải của xe mô tô biển số 84K7-5394 va chạm đầu tiên với cạnh sau bên trái của xe tự chế; chiều hướng va chạm từ phải sang trái của xe tự chế, từ trước ra sau của xe mô tô biển số 84K7-5394; chiếu xuống mặt đường thuộc lề đường bên phải đường tỉnh 912, hướng từ thị trấn M đến xã M (nay là xã M đi xã C).

- Bên phải bánh trước của xe mô tô biển số 84H3-0426 va chạm đầu tiên với bên trái bánh trước của xe mô tô biển số 84K7-5394; chiều hướng va chạm từ trước ra sau đối với xe mô tô 84H3-0426, từ trái sang phải, từ sau ra trước đối với xe mô tô biển số 84K7-5394. Mặt đường nhựa đường tỉnh 912 không có vạch kẻ tim đường nên trong trường hợp chia đôi bề rộng mặt đường thành hai phần đường di chuyển ngược chiều nhau thì vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên trái đường tỉnh 912, hướng từ thị trấn M đến xã M (nay là xã M đi xã C).

- Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết (1) là do xe tự chế tạo ra; dấu vết (3) là do xe mô tô biển số 84K7-5394 tạo ra; dấu vết (4) là do xe mô tô biển số 84H3-0426 tạo ra.

- Vị trí xe tự chế trước khi xảy ra va chạm được Cơ quan điều tra xác định trong Biên bản dựng lại hiện trường ngày 13/5/2025 phù hợp với dấu vết của vụ tai nạn giao thông đường bộ này.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông. Bản kết luận giám định số: 94/KL-KTHS-KV3, ngày 01/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận:

- Nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định không bị cắt ghép, biên tập.

- Tốc độ liên kế trước thời điểm xảy ra tai nạn của xe mô tô màu đỏ đen do người đàn ông mặc áo trắng, quần đen, đội nón bảo hiểm màu xanh điều khiển (xe mô tô do ông N1 điều khiển) trong đoạn video gửi giám định là từ 52.2 km/h đến 57.2 km/h.

Căn cứ vào tài liệu, kết quả điều tra xác minh, các dấu vết để lại hiện trường và tài liệu khác có liên quan xác định:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô chở hàng hóa (bao phân, bao vôi) nhưng không sắp xếp gọn gàng, không chằng buộc chắc chắn. Trong quá trình lưu thông, bao phân bị nghiêng làm bị cáo mất tập trung, không chú ý quan sát phía trước, dẫn đến va chạm với xe cấm lô đang dừng sát mép đường. Sau khi va chạm, xe mô tô của bị cáo mất kiểm soát, loạng choạng, lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi và gây ra va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Trọng N1 điều khiển từ phía sau đi tới. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 13 Điều 9, điểm g khoản 3 Điều 33 và điểm d khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

- Đối với ông Nguyễn Trọng N1 điều khiển xe mô tô, tốc độ 52-57 km/h (trong giới hạn 60 km/h) để vượt xe khác nhưng không có tín hiệu xin vượt (không còi, không xi nhan), vi phạm khoản 5 Điều 14 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Tuy nhiên, hành vi này không phải nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn.

- Xe cấm lô được ông Nguyễn Nhựt H1 đặt hoàn toàn trong phạm vi sân nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc L2, không chiếm lấn phần đường xe chạy nên ông H1 và bà L2 không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

- Bản kết luận giám định tử thi số: 244/KLGĐTT-KTHS ngày 03/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T đã kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Trọng Nghĩa L3 do chấn thương sọ não nặng.

- Bản cáo trạng số 23/CT-VKSKV13 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Thành Nhân về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành N cho rằng cáo trạng truy tố đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo không có ý kiến bổ sung gì về nội dung Bản cáo trạng. Đồng thời khai nhận, khoảng 10 giờ 40 phút ngày 12/5/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84K7-5394, trên xe chở một bao vôi nặng khoảng 50 kg (đặt ở ba ga phía trước) và một bao phân bón nặng khoảng 50 kg (đặt ở ba ga chở hàng phía sau), lưu thông trên tuyến đường tỉnh 912, bị cáo điều khiển xe đi gần mép đường bên phải, tốc độ khoảng 20-30 km/h. Trong lúc đang điều khiển xe, bị cáo cảm giác bao phân bón phía sau bị nghiêng, lệch nên quay đầu nhìn lại để kiểm tra rồi quay mặt lại phía trước thì phát hiện xe của bị cáo đang lao thẳng vào một xe cấm lô đậu sát mép đường bên phải. Do khoảng cách chỉ còn khoảng 02 mét, bị cáo

không kịp xử lý, dẫn đến phần tay cầm bên phải của xe bị cáo va chạm vào phần đuôi phía trên bên trái của xe cầm lô. Sau va chạm, xe mô tô của bị cáo bị mất kiểm soát, loạng choạng và lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi được thêm một đoạn khoảng 8.80 mét thì va chạm với xe của ông Nguyễn Trọng N1 đi từ phía sau đi tới, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Nguyễn Trọng N1 bị thương nặng và tử vong.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nhân T1 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Vĩnh Long giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; về trách nhiệm dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trọng Nghĩa là bà Dương Thị Mỹ H (vợ của bị hại), yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành N bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với tổng số tiền 222.000.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng. Còn lại số tiền 202.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại bà H tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận; Về vật chứng đề nghị trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số: AM957770 mang tên Nguyễn Thành N; về án phí đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Dương Thị Mỹ H (vợ bị hại) yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành N bồi thường tổng số tiền 222.000.000 đồng (gồm chi phí điều trị (cấp cứu) số tiền 1.600.000 đồng; chi phí mai táng số tiền 90.400.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho con ruột của bị hại là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2013 số tiền 30.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại số tiền 100.000.000 đồng). Bị cáo Nguyễn Thành N đã bồi thường, khắc phục được số tiền 20.000.000 đồng còn lại số tiền 202.000.000 đồng thì người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Dương Thị Mỹ H tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận; tại lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Đ1, cháu Nguyễn Đăng K, cháu Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt nhưng có người đại diện là bà Dương Thị Mỹ H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Nhựt H1, ông Lê Văn N2 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị

xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định tử thi, dữ liệu video và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 12/5/2025, trên tuyến đường tỉnh 912, thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay thuộc ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô xe mô tô biển số 84K7-5394 theo hướng xã M đi xã C. Trong lúc đang điều khiển xe, do bị cáo không chú ý quan sát phía trước nên phần tay cầm bên phải của xe mô tô va chạm vào phần đuôi phía trên bên trái của xe cầm lô của ông Nguyễn Nhựt H1 đậu sát mép đường bên phải (trong khu vực sân nhà bà Nguyễn Thị Ngọc L2). Sau va chạm, xe mô tô của bị cáo bị mất kiểm soát, loạng choạng và lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi và tiếp tục va chạm với xe mô tô biển số 84H3-0426 do ông Nguyễn Trọng N1 điều khiển đi từ phía sau, trên phần đường bên trái theo chiều đi. Hậu quả, ông Nguyễn Trọng N1 bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh, nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý; bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo nhận thức được việc chở hàng hóa cồng kềnh phải sắp xếp, chằng buộc chắc chắn và phải chú ý quan sát khi điều khiển phương tiện giao thông. Tuy nhiên, bị cáo đã chở hàng hóa không chằng buộc chắc chắn, trong quá trình lưu thông quay đầu nhìn lại phía sau, không chú ý quan sát phía trước, dẫn đến va chạm với xe cầm lô đang dừng bên lề đường, làm xe mô tô mất kiểm soát, lấn sang phần đường bên trái và gây tai nạn với xe mô tô do ông Nguyễn Trọng N1 điều khiển, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 13 Điều 9, điểm g khoản 3 Điều 33 và điểm d khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn xảy ra. Hậu quả ông Nguyễn trọng N1 bị thương nặng và tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần tuyên cho bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, có như vậy mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành

vi của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để cho bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Dương Thị Mỹ H (vợ bị hại) yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành N bồi thường tổng số tiền 222.000.000 đồng (gồm chi phí điều trị (cấp cứu) số tiền 1.600.000 đồng; chi phí mai táng số tiền 90.400.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho con ruột của bị hại là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2013 số tiền 30.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại số tiền 100.000.000 đồng). Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục được số tiền 20.000.000 đồng, còn lại số tiền 202.000.000 đồng thì người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe số: AM957770 mang tên Nguyễn Thành N của bị cáo N nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô biển số 84K7-5394; 01 xe mô tô biển số 84H3-0426; 01 Xe cầm lô tự chế bằng kim loại thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định Trả cho chủ sở hữu xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và chịu án phí dân sự có giá ngạch 5% trên tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng được ban hành hợp pháp, đúng thời hạn luật định. Trong suốt quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các

hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025); các Điều 106, Điều 326, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án 29/01/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Thành N cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Vĩnh Long giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành N thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành N 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số AM957770 mang tên Nguyễn Thành N.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại (do bà Dương Thị H đại diện) và bị cáo Nguyễn Thành N đồng bồi thường chi phí điều trị (cấp cứu) số tiền 1.600.000 đồng; chi phí mai táng số tiền 90.400.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho con ruột của bị hại là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2013 số tiền 30.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 222.000.000 đồng và được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã khắc phục trước đó, còn lại số tiền 202.000.000 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại (do bà Dương Thị Mỹ H đại diện nhận bồi thường).

Về án phí hình sự sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 10.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV 13 – Vĩnh Long;
- UBND xã Cầu Ngang tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại; đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Thạch Thuôn**